TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG CHÀ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2023/QĐST-HNGĐ	*Mường Chà, ngày 27 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2023/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Lường Hữu N; Sinh năm: 1983;

- Bị đơn: Lò Thị D; Sinh năm: 1986;

Cùng địa chỉ: T3, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, khoản 3 Điều 70, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lường Hữu N và chị Lò Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Lường Hữu N và chị Lò Thị D cùng thuận tình ly hôn.

2.2. Về phần con chung: Giao cháu Lường Hải L, sinh ngày 16/08/2007; Lường Hà V, sinh ngày 13/8/2013 cho bố cháu là anh Lường Hữu N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động. Anh N không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lò Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có thể thay đổi, Tòa án sẽ xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật khi có đơn yêu cầu.

2.3. Về tài sản (Chung, riêng): Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ (Chung, riêng): Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Lường Hữu N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0006780, ngày 04/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Anh N đã nộp đủ toàn bộ án phí. Trả lại cho anh N 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng còn lại sau khi được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Phòng KTNV–THA-TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Chà;
- Chi cục THADS huyện MC
- UBND thị trấn MC
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Hưng

Điều 55. Thuận tình ly hôn

Điều 58. Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn

Điều 70. Quyền và nghĩa vụ của con

Điều 81. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn

Điều 82. Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

Điều 83. Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

Điều 84. Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn